

Số:/...../TT-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số...;

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải số...;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số...;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2027 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;

Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư hướng dẫn việc kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển.

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển, bao gồm:

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ các điều kiện của Giấy phép nhận chìm ở biển; việc sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động nhận chìm;
- Việc sử dụng công cụ kỹ thuật, quản lý dữ liệu giám sát và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Trách nhiệm, nội dung, trình tự thủ tục thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển.
- Thông tư này không điều chỉnh việc giám sát hoạt động thi công nạo vét, vận chuyển và đổ vật chất nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường

thủy nội địa thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển theo quy định tại Điều 60 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép nhận chìm ở biển, giao khu vực biển để nhận chìm; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kiểm tra, giám sát nhận chìm ở biển.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Kiểm tra hoạt động nhận chìm ở biển là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm xem xét, đánh giá việc tuân thủ các quy định của pháp luật và việc thực hiện các nội dung của Giấy phép nhận chìm ở biển, Quyết định giao khu vực biển và các quy định khác có liên quan trong quá trình chuẩn bị, thực hiện và sau khi hoàn thành hoạt động nhận chìm ở biển.

2. Giám sát hoạt động nhận chìm ở biển là hoạt động theo dõi, thu thập, cập nhật, phân tích và khai thác thông tin, dữ liệu về quá trình thực hiện hoạt động nhận chìm ở biển nhằm theo dõi việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển, việc sử dụng khu vực biển, diễn biến môi trường biển và các tác động có liên quan; phục vụ công tác quản lý nhà nước, cảnh báo, kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Dữ liệu giám sát hoạt động nhận chìm ở biển là thông tin, số liệu được thu thập từ hệ thống giám sát hành trình, thiết bị định vị, thiết bị giám sát trên phương tiện, thiết bị quan trắc môi trường, kết quả điều tra, khảo sát, ảnh viễn thám, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nguồn dữ liệu hợp pháp khác.

4. Đánh giá việc tuân thủ Giấy phép nhận chìm ở biển là việc tổng hợp, phân tích và đối chiếu kết quả kiểm tra, giám sát, hồ sơ, tài liệu và dữ liệu liên quan để xác định mức độ chấp hành các nội dung của Giấy phép nhận chìm ở biển, Quyết định giao khu vực biển và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nguyên tắc kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển

1. Việc kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển được thực hiện , trong và sau quá trình nhận chìm ở biển nhằm theo dõi việc chấp hành các nội dung, yêu cầu, điều kiện của Giấy phép nhận chìm ở biển và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hoạt động kiểm tra, giám sát phải bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, không làm cản trở hoạt động bình thường đến hoạt động của tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép nhận chìm ở biển.

3. Kiểm tra, giám sát phải bảo đảm an toàn cho người thực hiện kiểm tra, giám sát và tổ chức, cá nhân được kiểm tra, giám sát.

4. Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện trên cơ sở kết hợp giữa trực tiếp, thông qua dữ liệu, kết quả quan trắc, khảo sát và các nguồn thông tin hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất thông qua một hoặc nhiều hình thức theo quy định tại Thông tư này.

5. Kết quả kiểm tra, giám sát là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc tuân thủ Giấy phép nhận chìm ở biển, việc chấp hành pháp luật về nhận chìm ở biển của tổ chức, cá nhân và thực hiện các biện pháp quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Việc kiểm tra, giám sát quy định tại Thông tư này là hoạt động quản lý chuyên ngành nhằm đánh giá việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển và không thay thế hoạt động thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

7. Căn cứ quy mô, tính chất vật chất nhận chìm, vị trí nhận chìm, mức độ nhạy cảm môi trường và lịch sử tuân thủ của tổ chức được cấp phép, cơ quan quản lý quyết định nội dung, tần suất và phương thức kiểm tra, giám sát phù hợp.

Điều 5. Phương thức kiểm tra, giám sát

1. Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại hiện trường thông qua việc theo dõi hoạt động *tiếp nhận, vận chuyển và nhận chìm vật, chất ở biển*; kiểm tra phương tiện, thiết bị, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan đến hoạt động nhận chìm ở biển.

2. Kiểm tra, giám sát thông qua hồ sơ, tài liệu, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất và các thông tin, dữ liệu do tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép nhận chìm ở biển cung cấp.

3. Kiểm tra, giám sát thông qua hệ thống giám sát hành trình, thiết bị định vị, thiết bị giám sát, camera, thiết bị quan trắc, hệ thống truyền nhận dữ liệu và các phương tiện kỹ thuật khác được lắp đặt trên phương tiện vận chuyển, phương tiện nhận chìm hoặc tại khu vực nhận chìm.

4. Kiểm tra, giám sát thông qua việc thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu, hình ảnh, thông tin từ các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, hệ thống giám sát chuyên

ngành và các nguồn thông tin hợp pháp khác.

5. Thực hiện quan trắc, lấy mẫu và phân tích mẫu môi trường khi cần thiết để đánh giá việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường và tác động của hoạt động nhận chìm đối với môi trường biển.

6. Kết hợp một hoặc nhiều phương thức quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này trong quá trình kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển.

Chương II

KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG NHẬN CHÌM Ở BIỂN

Điều 6. Kiểm tra trong quá trình thực hiện nhận chìm ở biển

1. Trong quá trình thực hiện hoạt động nhận chìm ở biển, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, nhằm đánh giá việc tuân thủ các điều kiện của Giấy phép nhận chìm ở biển, Quyết định giao khu vực biển, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung kiểm tra, bao gồm:

a) Kiểm tra thời điểm, thời hạn, hiệu lực của Giấy phép nhận chìm ở biển, Quyết định giao khu vực biển và các văn bản có liên quan đến việc thực hiện hoạt động nhận chìm ở biển;

b) Kiểm tra việc thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong trước khi thực hiện nhận chìm ở biển, trong đó bao gồm: nộp lệ phí cấp Giấy phép nhận chìm ở biển; tiền sử dụng khu vực biển; phương án đảm bảo an toàn hàng hải và các điều kiện, yêu cầu khác theo quy định.

c) Việc thực hiện nhận chìm ở biển đúng vị trí, tọa độ, ranh giới, diện tích, độ sâu khu vực biển được phép nhận chìm;

d) Việc thực hiện nhận chìm ở biển đúng khối lượng, thành phần vật chất được phép nhận chìm, tiến độ, thời gian và phương thức nhận chìm theo Giấy phép nhận chìm ở biển;

đ) *Việc sử dụng phương tiện, thiết bị, hệ thống giám sát, thiết bị định vị và các thiết bị kỹ thuật khác phục vụ hoạt động nhận chìm ở biển theo quy định;*

e) Việc chấp hành kế hoạch thi công, các biện pháp bảo đảm *an toàn hàng hải, an toàn lao động*, bảo vệ môi trường biển và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;

g) Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường, chương trình quản lý và giám sát môi trường, các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động

và ứng phó sự cố môi trường, chế độ thông tin, báo cáo theo Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc theo nội dung Dự án nhận chìm ở biển đối với trường hợp dự án chỉ có hoạt động nạo vét và nhận chìm ở biển.

h) Việc ghi chép, cập nhật nhật ký hoạt động nhận chìm; việc thu thập, lưu trữ, cập nhật, quản lý và cung cấp dữ liệu giám sát bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và liên tục của dữ liệu phục vụ công tác hậu kiểm và đánh giá việc tuân thủ trong suốt quá trình thực hiện hoạt động nhận chìm ở biển theo quy định của Thông tư này;

i) Các nội dung khác theo điều kiện ghi trong Giấy phép nhận chìm ở biển và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Việc kiểm tra, trong quá trình thực hiện hoạt động nhận chìm ở biển được thực hiện thông qua một hoặc nhiều hình thức sau đây:

- a) Kiểm tra trực tiếp tại hiện trường;
- b) Thông qua hệ thống định vị, thiết bị giám sát hành trình, thiết bị quan trắc, hệ thống camera và các phương tiện kỹ thuật khác;
- c) Thông qua dữ liệu, hình ảnh, tài liệu, hồ sơ điện tử do tổ chức, cá nhân cung cấp hoặc được kết nối từ hệ thống giám sát;
- d) Kết hợp kiểm tra trực tiếp với việc khai thác, sử dụng dữ liệu số, dữ liệu viễn thám, hệ thống thông tin địa lý (GIS) và các công cụ kỹ thuật khác phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

Nội dung kiểm tra được lập theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động nhận chìm không đúng nội dung Giấy phép nhận chìm ở biển, Quyết định giao khu vực biển hoặc có dấu hiệu gây ô nhiễm, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện ngay các biện pháp khắc phục. Trường hợp cần thiết, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét tạm dừng hoặc đình chỉ hoạt động nhận chìm theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Kiểm tra sau khi hoàn thành nhận chìm ở biển

1. Sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nhận chìm ở biển, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra nhằm đánh giá việc tuân thủ các điều kiện của Giấy phép nhận chìm ở biển, xác định mức độ hoàn thành hoạt động nhận chìm; xem xét các tác động đến môi trường biển, hệ sinh thái biển và việc sử dụng khu vực biển;

phục vụ công tác quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu giám sát và xem xét việc cấp, sửa đổi, bổ sung, hoặc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung kiểm tra bao gồm:

a) Việc thực hiện đúng vị trí, tọa độ, ranh giới, diện tích khu vực biển được phép nhận chìm;

b) Khối lượng, thành phần vật chất đã nhận chìm; thời gian, phương thức thực hiện và các điều kiện khác theo Giấy phép nhận chìm ở biển;

c) Việc thực hiện các yêu cầu, điều kiện và biện pháp bảo vệ môi trường theo Giấy phép nhận chìm ở biển và hồ sơ, tài liệu làm căn cứ cấp Giấy phép nhận chìm ở biển theo quy định của pháp luật;

d) Việc thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường; kết quả quan trắc, lấy mẫu, phân tích chất lượng môi trường (nếu có);

đ) Chế độ thông tin, báo cáo; việc quản lý, lưu trữ, cung cấp hồ sơ, nhật ký, dữ liệu giám sát và các tài liệu có liên quan trong quá trình thực hiện hoạt động nhận chìm ở biển;

e) Hiện trạng khu vực biển sau khi hoàn thành hoạt động nhận chìm và đánh giá các dấu hiệu bất thường hoặc nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường biển, hệ sinh thái biển và các hoạt động sử dụng biển hợp pháp khác. 3. Việc kiểm tra sau khi hoàn thành hoạt động nhận chìm được thực hiện thông qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu; kiểm tra tại hiện trường; sử dụng dữ liệu giám sát, kết quả quan trắc, khảo sát, đo đạc, lấy mẫu và các công cụ kỹ thuật khác theo quy định của Thông tư này.

Nội dung kiểm tra được lập theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động nhận chìm không đúng nội dung Giấy phép nhận chìm ở biển, Quyết định giao khu vực biển hoặc có dấu hiệu gây ô nhiễm, kiến nghị cơ quan thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Kiểm tra đột xuất hoạt động nhận chìm ở biển

1. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra đột xuất hoạt động nhận chìm ở biển trong các trường hợp sau đây:

a) Có dấu hiệu tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động nhận chìm không đúng nội dung Giấy phép nhận chìm ở biển, Quyết định giao khu vực biển;

b) Có phản ánh, kiến nghị, tố cáo hoặc thông tin từ cơ quan, tổ chức, cá nhân về hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động nhận chìm ở biển;

c) Phát hiện dấu hiệu bất thường thông qua hệ thống giám sát, dữ liệu giám sát, kết quả quan trắc, ảnh viễn thám, thiết bị giám sát hành trình hoặc các nguồn dữ liệu hợp pháp khác;

d) Khi xảy ra sự cố môi trường biển hoặc các tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường biển, hệ sinh thái biển hoặc các hoạt động sử dụng biển hợp pháp khác;

đ) Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung kiểm tra đột xuất được thực hiện theo một hoặc nhiều nội dung quy định tại Điều 6, Điều 7 của Thông tư này, phù hợp với mục đích, phạm vi và căn cứ kiểm tra.

3. Việc kiểm tra đột xuất được thực hiện bằng kiểm tra trực tiếp, kiểm tra hồ sơ, tài liệu, khai thác dữ liệu giám sát, sử dụng công cụ kỹ thuật hoặc kết hợp các phương thức quy định tại Thông tư này.

Nội dung kiểm tra được lập theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, cơ quan kiểm tra yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện ngay các biện pháp khắc phục. Trường hợp cần thiết, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tạm dừng hoạt động nhận chìm, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Đánh giá việc tuân thủ và sử dụng kết quả đánh giá việc tuân thủ Giấy phép nhận chìm ở biển

1. Việc đánh giá tuân thủ Giấy phép nhận chìm ở biển được thực hiện nhằm xác định mức độ chấp hành của tổ chức, cá nhân đối với các quy định của pháp luật và điều kiện của Giấy phép nhận chìm ở biển; làm căn cứ phục vụ công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và xem xét các quyết định quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ đánh giá việc tuân thủ bao gồm:

a) Kết quả kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện hoạt động nhận chìm ở biển;

b) Kết quả kiểm tra sau khi hoàn thành nhận chìm ở biển;

c) Kết quả kiểm tra đột xuất (nếu có);

d) Dữ liệu giám sát, kết quả quan trắc, đo đạc, lấy mẫu, phân tích môi trường, hồ sơ, nhật ký hoạt động nhận chìm và các tài liệu, thông tin có liên quan;

đ) Kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các nguồn thông tin hợp pháp khác.

3. Nội dung đánh giá việc tuân thủ bao gồm:

a) Việc thực hiện đúng vị trí, tọa độ, ranh giới, diện tích khu vực biển được phép nhận chìm;

b) Việc thực hiện đúng khối lượng, thành phần vật chất, thời gian, phương thức nhận chìm và các điều kiện quy định trong Giấy phép nhận chìm ở biển;

c) Việc thực hiện các yêu cầu, điều kiện và biện pháp bảo vệ môi trường theo Giấy phép nhận chìm ở biển và hồ sơ, tài liệu làm căn cứ cấp Giấy phép nhận chìm ở biển;

d) Việc thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường, chế độ quan trắc, báo cáo và cung cấp thông tin theo quy định;

đ) Việc chấp hành các yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra, giám sát; việc khắc phục các tồn tại, vi phạm (nếu có);

e) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và điều kiện của Giấy phép nhận chìm ở biển.

Nội dung đánh giá tuân thủ Giấy phép nhận chìm ở biển được lập thành Phiếu theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Kết quả đánh giá việc tuân thủ Giấy phép nhận chìm ở biển được sử dụng để:

a) Cập nhật hồ sơ quản lý và cơ sở dữ liệu về hoạt động nhận chìm ở biển;

b) Phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật;

c) Làm căn cứ xem xét việc sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép nhận chìm ở biển theo quy định của pháp luật;

d) Phục vụ công tác thống kê, tổng hợp, đánh giá hiệu quả quản lý hoạt động nhận chìm ở biển;

đ) Làm căn cứ phục vụ xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật và các quy định kỹ thuật về nhận chìm ở biển.

4. Mức độ tuân thủ Giấy phép nhận chìm

ở biển

Việc đánh giá mức độ tuân thủ Giấy phép nhận chìm ở biển được thực hiện trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát quy định tại Thông tư này và được xác định theo các mức sau đây:

a) Khi tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các điều kiện của Giấy phép nhận chìm ở biển, không phát hiện hành vi vi phạm hoặc chỉ có sai sót về hành chính không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện Giấy phép và đã được khắc phục kịp thời: Tuân thủ đầy đủ;

b) Khi tổ chức, cá nhân cơ bản thực hiện đúng các điều kiện của Giấy phép nhận chìm ở biển nhưng còn một số tồn tại, thiếu sót hoặc chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định, không làm thay đổi bản chất hoạt động nhận chìm và không gây tác động đáng kể đến môi trường biển, đã hoặc đang thực hiện các biện pháp khắc phục theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền: Tuân thủ nhưng có tồn tại cần khắc phục;

c) Khi tổ chức, cá nhân thực hiện không đúng một hoặc nhiều điều kiện của Giấy phép nhận chìm ở biển; thực hiện nhận chìm sai vị trí, sai phạm vi, vượt khối lượng được phép, nhận chìm không đúng thành phần vật chất, không thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường hoặc có hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật: Không tuân thủ;

5. Căn cứ kết quả đánh giá mức độ tuân thủ Giấy phép nhận chìm ở biển của tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép, cán bộ theo dõi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép nhận chìm ở biển lập Báo cáo tổng hợp đánh giá việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển theo Mẫu số 14 Phụ lục IV kèm theo Thông tư này.

CHƯƠNG III

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NHẬN CHÌM Ở BIỂN

Điều 10. Nội dung giám sát hoạt động nhận chìm ở biển

1. Giám sát hoạt động nhận chìm ở biển, bao gồm:

- a) Thời gian thực hiện hoạt động nhận chìm;
- b) Khối lượng, thành phần vật chất được nhận chìm;
- c) Phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động nhận chìm;
- d) *Quá trình vận chuyển và thực hiện nhận chìm;*
- đ) Việc thực hiện các điều kiện của Giấy phép nhận chìm ở biển.

Nội dung thực hiện giám sát hoạt động nhận chìm ở biển được lập theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.² Giám sát việc sử dụng khu vực biển được phép nhận chìm, bao gồm:

- a) Việc sử dụng đúng vị trí, tọa độ, ranh giới và diện tích khu vực biển;
- b) Việc sử dụng khu vực biển đúng mục đích, thời gian và phạm vi theo Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển (nếu có);
- c) Việc không làm ảnh hưởng đến các hoạt động sử dụng biển hợp pháp khác trong khu vực và vùng biển lân cận.

Nội dung thực hiện giám sát việc sử dụng khu vực biển để nhận chìm được lập theo Mẫu số 06 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Giám sát môi trường trong quá trình nhận chìm.

Điều 11. Giám sát môi trường trong quá trình nhận chìm ở biển

1. Việc giám sát môi trường nhằm theo dõi diễn biến chất lượng môi trường biển, đánh giá khả năng lan truyền của vật chất nhận chìm và phát hiện kịp thời các dấu hiệu gây ô nhiễm hoặc sự cố môi trường biển.

2. Nội dung giám sát môi trường bao gồm:

- a) Diễn biến chất lượng nước biển khu vực nạo vét (đối với việc nhận chìm ở biển vật chất nạo vét), vận chuyển, nhận chìm và vùng biển lân cận;
- b) Diễn biến chất lượng thành phần vật, chất nhận chìm ở biển;
- c) Sự thay đổi địa hình đáy biển tại khu vực nhận chìm (khi cần thiết);
- d) Lan truyền của vật chất nhận chìm và các yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến môi trường biển, hệ sinh thái biển, các hoạt động kinh tế - xã hội tại khu vực biển ven bờ;

đ) Các nội dung khác theo yêu cầu của Giấy phép nhận chìm ở biển hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Nội dung thực hiện giám sát môi trường trong quá trình nhận chìm ở biển được lập theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Việc giám sát môi trường được thực hiện phù hợp với chương trình quản lý và giám sát môi trường trong hồ sơ làm căn cứ cấp Giấy phép nhận chìm ở biển và yêu cầu quản lý nhà nước trong từng trường hợp cụ thể.

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện giám sát hoạt động nhận chìm ở biển

1. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép nhận chìm ở biển có trách nhiệm:

a) Thực hiện việc giám sát theo Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc theo nội dung Dự án nhận chìm ở biển và các nội dung theo quy định tại Điều 10 Thông tư này. Kết quả giám sát hoạt động nhận chìm ở biển được lập thành báo cáo theo Mẫu số 13 tại Phụ lục IV kèm theo Thông tư này.

b) Lưu giữ, cung cấp thông tin, số liệu, kết quả giám sát thuộc phạm vi trách nhiệm của mình theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình giám sát hoạt động nhận chìm ở biển.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép nhận chìm ở biển có trách nhiệm giám sát hoạt động nhận chìm ở biển thông qua báo cáo của tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép nhận chìm ở biển. Trường hợp cần thiết, tổ chức giám sát việc thực hiện hoạt động nhận chìm.

3. Cơ quan, tổ chức quản lý cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, kết quả quan trắc, khảo sát và các nguồn dữ liệu có liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp, chia sẻ thông tin theo quy định của pháp luật phục vụ công tác giám sát hoạt động nhận chìm ở biển.

CHƯƠNG IV

CÔNG CỤ KỸ THUẬT VÀ QUẢN LÝ DỮ LIỆU PHỤC VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NHẬN CHÌM Ở BIỂN

Điều 13. Nguyên tắc sử dụng công cụ kỹ thuật và dữ liệu

1. Việc sử dụng công cụ kỹ thuật và dữ liệu phục vụ kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm khách quan, kịp thời, chính xác và phù hợp với yêu cầu quản lý.

2. Công cụ kỹ thuật và dữ liệu được sử dụng để phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ Giấy phép nhận chìm ở biển, quản lý việc sử dụng khu vực biển, bảo vệ môi trường biển và xử lý các tình huống phát sinh theo quy định của pháp luật.

3. Việc khai thác, quản lý, chia sẻ và sử dụng dữ liệu phải bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, bảo mật, tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, chuyển đổi số và pháp luật có liên quan.

4. Ưu tiên khai thác, sử dụng và kết nối dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin hiện có của cơ quan nhà nước; hạn chế phát sinh yêu cầu cung cấp trùng lặp thông tin, dữ liệu hoặc đầu tư mới đối với tổ chức, cá nhân được cấp

Giấy phép nhận chìm ở biển.

Điều 14. Công cụ kỹ thuật phục vụ kiểm tra, giám sát

1. Cơ quan có thẩm quyền được sử dụng một hoặc nhiều công cụ kỹ thuật để phục vụ kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển phù hợp với yêu cầu quản lý.

2. Công cụ kỹ thuật bao gồm:

a) Thiết bị định vị vệ tinh, thiết bị giám sát hành trình và các hệ thống xác định vị trí;

b) Thiết bị khảo sát địa hình đáy biển, đo độ sâu, đo đặc thủy văn, hải văn;

c) Thiết bị lấy mẫu, phân tích chất lượng nước biển, trầm tích và các thành phần môi trường khác;

d) Thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục hoặc định kỳ;

đ) Thiết bị ghi hình, camera, thiết bị bay không người lái và các phương tiện giám sát từ xa;

e) Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, viễn thám, GIS và các công nghệ phù hợp khác theo quy định của pháp luật;

g) Các công cụ kỹ thuật, phương tiện và công nghệ khác theo quy định của pháp luật hoặc phù hợp với sự phát triển của khoa học và công nghệ.

3. Việc lựa chọn công cụ kỹ thuật căn cứ vào quy mô, tính chất hoạt động nhận chìm, yêu cầu quản lý và điều kiện thực tế. Việc xây dựng dữ liệu phục vụ kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển thực hiện theo Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

Điều 15. Nguồn dữ liệu phục vụ kiểm tra, giám sát

1. Dữ liệu phục vụ kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển bao gồm:

a) Dữ liệu do tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép nhận chìm ở biển cung cấp theo quy định của pháp luật và Giấy phép nhận chìm ở biển;

b) Dữ liệu quan trắc, khảo sát, đo đạc môi trường biển;

c) Dữ liệu từ các hệ thống giám sát chuyên ngành;

d) Dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương;

đ) Dữ liệu viễn thám, ảnh vệ tinh và các nguồn dữ liệu không gian;

e) Dữ liệu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu thập trong quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra;

g) Dữ liệu do các lực lượng thực thi pháp luật trên biển, cơ quan quản lý chuyên ngành và các tổ chức có liên quan cung cấp theo quy định của pháp luật;

h) Các nguồn dữ liệu hợp pháp khác.

2. Dữ liệu quy định tại khoản 1 Điều này được sử dụng để phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ Giấy phép nhận chìm ở biển và quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Điều 16. Quản lý, kết nối và sử dụng dữ liệu

1. Dữ liệu phục vụ kiểm tra, giám sát được quản lý tập trung, cập nhật, lưu trữ và khai thác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan có thẩm quyền chủ trì tổ chức quản lý, khai thác, chia sẻ và kết nối dữ liệu với các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện trên cơ sở hạ tầng số, cơ sở dữ liệu hiện có của các bộ, ngành, địa phương và các hệ thống thông tin có liên quan, bảo đảm không trùng lặp trong việc thu thập thông tin.

4. Dữ liệu được sử dụng phục vụ:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển;

b) Đánh giá việc tuân thủ Giấy phép nhận chìm ở biển;

c) Quản lý việc sử dụng khu vực biển;

d) Bảo vệ môi trường biển, ứng phó sự cố môi trường biển;

đ) Thanh tra, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

e) Thống kê, tổng hợp, xây dựng chính sách và cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước.

Điều 17. Theo dõi việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép nhận chìm ở biển có trách nhiệm lập và quản lý Hồ sơ theo dõi việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển đối với từng Giấy phép nhằm phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ và quản lý nhà nước về hoạt động nhận chìm ở biển.

2. Hồ sơ theo dõi việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển bao gồm các thông tin, tài liệu chủ yếu sau đây:

a) Hồ sơ, tài liệu làm căn cứ cấp Giấy phép nhận chìm ở biển theo quy định của pháp luật;

b) Giấy phép nhận chìm ở biển và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

c) Quyết định giao khu vực biển và các tài liệu liên quan đến việc sử dụng khu vực biển;

d) Báo cáo của tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép; *nhật ký thực hiện hoạt động nhận chìm ở biển; kết quả thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường;*

đ) Kết quả kiểm tra trước, trong và sau khi thực hiện hoạt động nhận chìm; kết quả kiểm tra đột xuất; biên bản làm việc, kết luận kiểm tra và các tài liệu có liên quan;

e) Dữ liệu giám sát; kết quả quan trắc, khảo sát, đo đạc; kết quả lấy mẫu, phân tích môi trường; dữ liệu về việc sử dụng khu vực biển và các dữ liệu khác phục vụ công tác quản lý;

g) Kết quả đánh giá việc tuân thủ Giấy phép nhận chìm ở biển; kết quả xử lý vi phạm, khắc phục hậu quả;

h) Các tài liệu, dữ liệu khác có liên quan đến quá trình thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển.

3. Hồ sơ theo dõi việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển được cập nhật trong suốt thời gian Giấy phép còn hiệu lực và được lưu giữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Hồ sơ theo dõi việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển được quản lý trên môi trường điện tử khi đáp ứng điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu và quy định của pháp luật; khuyến khích tích hợp, kết nối với cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan.

5. Hồ sơ theo dõi việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển là căn cứ để:

a) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ Giấy phép nhận chìm ở biển;

b) Thanh tra, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

c) Theo dõi diễn biến môi trường biển và việc sử dụng khu vực biển trong quá trình nhận chìm;

d) Thống kê, tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu và phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

đ) Chia sẻ, khai thác thông tin theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V.

QUY TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NHẬN CHÌM Ở BIỂN

Điều 18. Trình tự kiểm tra việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển

1. Việc kiểm tra được thực hiện theo trình tự sau đây:

- a) Chuẩn bị kiểm tra;
- b) Thu thập, nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và dữ liệu phục vụ kiểm tra;
- c) Thực hiện kiểm tra hồ sơ và kiểm tra tại hiện trường;
- d) Đối chiếu, phân tích, đánh giá kết quả kiểm tra;
- đ) Tổng hợp, kết luận và xử lý kết quả kiểm tra;
- e) Cập nhật kết quả kiểm tra vào Hồ sơ theo dõi việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển.

2. Chuẩn bị kiểm tra

- a) Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và thời gian kiểm tra;
- b) Thu thập thông tin, dữ liệu ban đầu phục vụ kiểm tra;
- c) Xây dựng kế hoạch kiểm tra phù hợp với mục tiêu, nội dung và yêu cầu quản lý.

3. Thu thập, nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và dữ liệu phục vụ kiểm tra

Cơ quan kiểm tra nghiên cứu, đối chiếu các hồ sơ, tài liệu, dữ liệu có liên quan, bao gồm:

- a) Giấy phép nhận chìm ở biển và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- b) Quyết định giao khu vực biển;
- c) Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc hồ sơ dự án nhận chìm ở biển theo quy định của pháp luật;
- d) Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, nhật ký thực hiện hoạt động nhận chìm ở biển;
- đ) Kết quả kiểm tra, giám sát, quan trắc, khảo sát, đo đạc đã thực hiện;

e) Dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nguồn dữ liệu hợp pháp khác.

4. Thực hiện kiểm tra

a) Thành lập Đoàn Kiểm tra để tiến hành thực hiện việc kiểm tra theo Mẫu số 09 Phụ lục IV kèm theo Thông tư này;

b) Đánh giá việc thực hiện các nội dung, điều kiện quy định trong Giấy phép nhận chìm ở biển; Xác minh việc sử dụng khu vực biển, hoạt động nhận chìm, hiện trạng môi trường biển và các nội dung khác có liên quan; các nội dung kiểm tra được ghi nhận thông qua việc lập Biên bản kiểm tra theo Mẫu số 08 Phụ lục IV kèm theo Thông tư này.

c) Trường hợp cần thiết, cơ quan kiểm tra thực hiện lấy mẫu, đo đạc, khảo sát, phân tích hoặc sử dụng các công cụ kỹ thuật để phục vụ việc kiểm tra theo quy định của Thông tư này và pháp luật có liên quan.

5. Đối chiếu, phân tích và đánh giá kết hoạt động nhận chìm ở biển

a) Đối chiếu giữa hồ sơ, tài liệu, dữ liệu với kết quả kiểm tra thực tế;

b) Đánh giá việc tuân thủ các điều kiện của Giấy phép nhận chìm ở biển, việc sử dụng khu vực biển và các yêu cầu về bảo vệ môi trường;

c) Xác định các nội dung không phù hợp, nguyên nhân, mức độ ảnh hưởng và nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái hoặc sự cố môi trường biển.

Thành viên Đoàn kiểm tra nhận xét, đánh giá hoạt động nhận chìm ở biển theo Mẫu số 10 Phụ lục IV kèm theo Thông tư này.

6. Tổng hợp, kết luận và xử lý kết quả kiểm tra

a) Tổng hợp kết quả kiểm tra, lập biên bản, báo cáo theo Mẫu số 12 tại Phụ lục IV kèm theo Thông tư này ;

b) Kiến nghị hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép nhận chìm ở biển thực hiện các biện pháp khắc phục, bổ sung, hoàn thiện hoặc chấm dứt hành vi vi phạm (nếu có); việc xác nhận khắc phục sai phạm trong nhận chìm ở biển được thực hiện thông qua Biên bản được lập theo Mẫu số 11 tại Phụ lục IV kèm theo Thông tư này.

c) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm thì xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Cập nhật kết quả kiểm tra

Kết quả kiểm tra, tài liệu, dữ liệu, biên bản, báo cáo và các tài liệu có liên quan phải được cập nhật đầy đủ vào Hồ sơ theo dõi việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển theo quy định tại **Điều 16** của Thông tư này.

Điều 19. Trình tự thực hiện giám sát hoạt động nhận chìm ở biển

1. Việc giám sát nhận chìm ở biển được thực hiện theo trình tự sau đây:

- a) Xác định đối tượng, phạm vi và nội dung giám sát;
- b) Thu nhận thông tin, dữ liệu phục vụ giám sát;
- c) Phân tích, đánh giá dữ liệu giám sát;
- d) Xử lý kết quả giám sát;

đ) Cập nhật dữ liệu giám sát vào Hồ sơ theo dõi việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển.

2. Xác định đối tượng, phạm vi và nội dung giám sát

a) Xác định tổ chức, cá nhân được giám sát; khu vực biển; thời gian và phạm vi thực hiện hoạt động nhận chìm;

b) Xác định nội dung giám sát theo quy định của Giấy phép nhận chìm ở biển, bao gồm việc sử dụng khu vực biển, hoạt động nhận chìm và bảo vệ môi trường biển;

c) Xác định các yếu tố môi trường, hệ sinh thái biển hoặc khu vực nhạy cảm cần theo dõi trong quá trình nhận chìm.

3. Thu nhận thông tin, dữ liệu phục vụ giám sát

Thông tin, dữ liệu phục vụ giám sát được thu nhận từ một hoặc nhiều nguồn sau đây:

- a) Dữ liệu do tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép cung cấp;
- b) Dữ liệu từ hệ thống quan trắc, khảo sát, đo đạc, giám sát chuyên ngành;
- c) Dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước;
- d) Dữ liệu do cơ quan kiểm tra, giám sát thu thập;
- đ) Dữ liệu do các lực lượng thực thi pháp luật trên biển, cơ quan quản lý chuyên ngành, tổ chức có liên quan cung cấp;
- e) Các nguồn dữ liệu hợp pháp khác.

4. Phân tích, đánh giá dữ liệu giám sát

a) Phân tích diễn biến của hoạt động nhận chìm, việc sử dụng khu vực biển và chất lượng môi trường biển;

b) Đánh giá sự phù hợp của hoạt động nhận chìm với các nội dung quy định trong Giấy phép nhận chìm ở biển;

c) Phát hiện các dấu hiệu bất thường, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến hệ sinh thái biển hoặc việc sử dụng biển của tổ chức, cá nhân khác.

5. Xử lý kết quả giám sát

a) Trường hợp kết quả giám sát cho thấy hoạt động nhận chìm được thực hiện đúng quy định thì tiếp tục theo dõi;

b) Trường hợp phát hiện dấu hiệu không tuân thủ Giấy phép nhận chìm ở biển hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, cơ quan có thẩm quyền xem xét thực hiện kiểm tra, yêu cầu giải trình, bổ sung thông tin, lấy mẫu, khảo sát hoặc áp dụng các biện pháp quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật thì chuyển cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra hoặc xử lý theo quy định.

6. Cập nhật dữ liệu giám sát

Thông tin, dữ liệu và kết quả giám sát được cập nhật, lưu trữ trong Hồ sơ theo dõi việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển; được sử dụng phục vụ kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ, quản lý việc sử dụng khu vực biển, bảo vệ môi trường biển và các mục đích quản lý nhà nước khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Phối hợp trong kiểm tra, giám sát và chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý hoạt động nhận chìm ở biển

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Việc kiểm tra, giám sát theo Thông tư này được thực hiện trong phạm vi quản lý việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển và không thay thế chức năng quản lý chuyên ngành của các cơ quan khác theo quy định của pháp luật.

b) Việc phối hợp trong kiểm tra, giám sát và chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý hoạt động nhận chìm ở biển được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức có liên quan; bảo đảm kịp thời, khách quan, thống nhất, hiệu quả; tránh chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động quản lý nhà nước.

c) Cơ quan thực hiện kiểm tra, giám sát được khai thác, sử dụng, đối chiếu dữ liệu do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý theo cơ chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu nhằm hạn chế yêu cầu cung cấp trùng lặp, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Nội dung phối hợp

Các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp trong các nội dung sau đây:

- a) Trao đổi, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hồ sơ phục vụ kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển theo quy định của pháp luật;
- b) Phối hợp kiểm tra, xác minh các nội dung có liên quan đến việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển;
- c) Phối hợp giám sát việc sử dụng khu vực biển, hoạt động nhận chìm, diễn biến môi trường biển và các hoạt động có liên quan;
- d) Phối hợp phát hiện, cảnh báo sớm các dấu hiệu không tuân thủ Giấy phép nhận chìm ở biển hoặc nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường biển;
- đ) Phối hợp xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình kiểm tra, giám sát; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;
- e) Phối hợp tổng hợp, đánh giá kết quả kiểm tra, giám sát phục vụ công tác quản lý nhà nước.

3. Chia sẻ dữ liệu

- a) Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép nhận chìm ở biển được khai thác, sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin, kết quả quan trắc, khảo sát, giám sát và các nguồn dữ liệu hợp pháp khác để phục vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật về dữ liệu.
- b) Khuyến khích thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu điện tử; trường hợp cơ quan có thẩm quyền đã thiết lập hệ thống tiếp nhận dữ liệu thì thực hiện theo hướng dẫn.
- c) Dữ liệu được chia sẻ phải bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời; được quản lý, khai thác và sử dụng đúng mục đích, đúng thẩm quyền và bảo đảm an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.
- d) Việc quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu thực hiện theo quy định của pháp luật về dữ liệu, chuyển đổi số và pháp luật có liên quan.

4. Phối hợp trong kiểm tra, giám sát trên biển

Trong quá trình kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép nhận chìm ở biển chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng thực thi pháp luật trên biển, cơ quan quản lý chuyên ngành và chính quyền địa phương có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để:

- a) Tổ chức kiểm tra, giám sát khi cần thiết;
- b) Xác minh thông tin, dữ liệu;
- c) Phát hiện, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật;
- d) Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;
- đ) Phối hợp ứng phó, xử lý sự cố môi trường biển phát sinh trong quá trình nhận chìm (nếu có).

5. Cơ chế cảnh báo và xử lý thông tin ban đầu

a) Khi phát hiện thông tin, dữ liệu hoặc dấu hiệu bất thường có khả năng ảnh hưởng đến việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển, việc sử dụng khu vực biển hoặc môi trường biển, cơ quan, tổ chức, lực lượng có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thông báo cho cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép nhận chìm ở biển để xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép nhận chìm ở biển có trách nhiệm tiếp nhận, đánh giá thông tin, xác định mức độ rủi ro và quyết định việc tổ chức giám sát tăng cường, kiểm tra hoặc áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Quan trắc, lấy và phân tích mẫu môi trường phục vụ kiểm tra, giám sát

1. Khi cần thiết phục vụ việc xác minh nội dung kiểm tra, giám sát cơ quan thực hiện kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện việc quan trắc, lấy và phân tích mẫu môi trường.

2. Việc quan trắc, lấy và phân tích mẫu môi trường được thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình chuyên môn và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Kết quả quan trắc, lấy và phân tích mẫu môi trường là một trong những căn cứ để đánh giá việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường và các yêu cầu của Giấy phép nhận chìm ở biển.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam

- 1. Chủ trì tham mưu Bộ trưởng tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này;

hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện trên phạm vi cả nước.

2. Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền của Bộ; tổ chức kiểm tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc theo yêu cầu quản lý.

3. Chủ trì xây dựng, quản lý và khai thác Hồ sơ theo dõi việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển; quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, giám sát.

4. Chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả kiểm tra, giám sát; xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất phục vụ công tác quản lý nhà nước.

5. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong kiểm tra, giám sát, chia sẻ dữ liệu và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động nhận chìm ở biển.

6. Chủ trì nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, viễn thám, hệ thống thông tin địa lý và các công nghệ mới phục vụ quản lý hoạt động nhận chìm ở biển.

7. Xây dựng tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển; hướng dẫn sử dụng công cụ kỹ thuật, khai thác dữ liệu và ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao năng lực cho cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương.

Điều 23. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Cục Môi trường

a) Phối hợp trong việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường của hoạt động nhận chìm ở biển;

b) Phối hợp đánh giá các tác động môi trường, chất lượng môi trường biển; chia sẻ dữ liệu quan trắc, giám sát môi trường phục vụ kiểm tra, giám sát;

c) Phối hợp xử lý các vấn đề liên quan đến phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường biển.

2. Cục Thủy sản và Kiểm ngư

a) Phối hợp giám sát việc thực hiện hoạt động nhận chìm tại các khu vực có hoạt động thủy sản, bảo tồn biển hoặc vùng biển nhạy cảm;

b) Chia sẻ thông tin, dữ liệu về hoạt động thủy sản, bảo tồn biển và hoạt

động kiểm ngư phục vụ công tác kiểm tra, giám sát;

c) Phối hợp kiểm tra, phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Cục Chuyển đổi số

a) Phối hợp với Cục Biển và Hải đảo Việt Nam trong việc xây dựng, quản lý, vận hành và phát triển hạ tầng số, nền tảng số phục vụ kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển.

b) Phối hợp xây dựng, quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác cơ sở dữ liệu, hồ sơ điện tử, hệ thống thông tin phục vụ quản lý hoạt động nhận chìm ở biển theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu số, kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng trong quá trình quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu phục vụ kiểm tra, giám sát.

d) Cục Chuyển đổi số chủ trì, phối hợp với Cục Biển và Hải đảo Việt Nam và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tích hợp các dữ liệu về giấy phép, khu vực biển, giám sát môi trường, viễn thám, quan trắc và các nguồn dữ liệu hợp pháp khác trên nền tảng số của Bộ nhằm hỗ trợ công tác theo dõi, phân tích, cảnh báo và ra quyết định trong quản lý hoạt động nhận chìm ở biển.

4. Cục Viễn thám quốc gia

a) Phối hợp cung cấp, khai thác dữ liệu viễn thám, ảnh vệ tinh, ảnh hàng không và các nguồn dữ liệu quan sát Trái đất phục vụ kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển.

b) Phối hợp nghiên cứu, ứng dụng công nghệ viễn thám, hệ thống thông tin địa lý (GIS), mô hình không gian để theo dõi việc sử dụng khu vực biển, diễn biến môi trường biển và hoạt động nhận chìm ở biển.

c) Phối hợp xây dựng các công cụ phân tích, cảnh báo, giám sát từ xa phục vụ phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường biển hoặc sử dụng khu vực biển không đúng quy định.

d) Chia sẻ dữ liệu, kết quả phân tích, bản đồ chuyên đề và các sản phẩm viễn thám theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác quản lý nhà nước về hoạt động nhận chìm ở biển.

5. Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu và

tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có biển, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có biển, Ủy ban nhân dân cấp xã có biển

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có biển
 - a) Tổ chức thực hiện Thông tư này trên địa bàn quản lý;
 - b) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển;
 - c) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong xử lý các vụ việc phát sinh; bảo vệ môi trường biển và quản lý việc sử dụng khu vực biển.
2. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có biển
 - a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động nhận chìm ở biển trên địa bàn;
 - b) Tổ chức hoặc phối hợp kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền;
 - c) Thu thập, cập nhật, quản lý và chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát;
 - d) Phối hợp kiểm tra hiện trường; lấy mẫu, khảo sát, đánh giá chất lượng môi trường biển khi cần thiết;
 - đ) Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát và đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh.
3. Ủy ban nhân dân xã có biển
 - a) Phối hợp với cơ quan chuyên môn trong việc theo dõi hoạt động nhận chìm trên địa bàn quản lý;
 - b) Tiếp nhận, phản ánh, cung cấp thông tin về các dấu hiệu vi phạm hoặc nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường biển;
 - c) Phối hợp xử lý các tình huống phát sinh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 25. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép nhận chìm ở biển

1. Thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các nội dung của Giấy phép nhận chìm ở biển, Quyết định giao khu vực biển (nếu có) và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu, phương tiện, thiết bị và các điều kiện cần thiết trước khi triển khai hoạt động nhận chìm ở biển theo quy định của Thông tư này và nội dung Giấy phép nhận chìm ở biển.

3. Thực hiện việc quản lý, vận hành các thiết bị giám sát theo yêu cầu của Giấy phép nhận chìm ở biển hoặc quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm tính đầy đủ, liên tục, trung thực của thông tin, dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

4. Thực hiện việc lưu giữ hồ sơ, nhật ký, kết quả quan trắc, dữ liệu giám sát và các tài liệu liên quan trong suốt quá trình thực hiện Giấy phép; cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

5. Thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo quy định trong Giấy phép nhận chìm ở biển; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của thông tin, số liệu, tài liệu đã báo cáo hoặc cung cấp.

6. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra, giám sát; tạo điều kiện để đoàn kiểm tra tiếp cận khu vực nhận chìm, phương tiện, thiết bị, hồ sơ, dữ liệu và các thông tin có liên quan.

7. Kịp thời thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện sự cố, rủi ro hoặc các trường hợp có khả năng ảnh hưởng đến việc thực hiện Giấy phép nhận chìm ở biển hoặc gây tác động xấu đến môi trường biển; thực hiện ngay các biện pháp khắc phục, ứng phó theo quy định.

8. Thực hiện các yêu cầu, kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm tra; báo cáo kết quả khắc phục các tồn tại, vi phạm (nếu có) theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

9. Khuyến khích việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; ưu tiên sử dụng dữ liệu điện tử, hạn chế việc cung cấp lại các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu dùng chung.

10. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động nhận chìm ở biển và việc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Thông tư này.

Điều 26: Nguồn lực thực hiện kiểm tra, giám sát việc nhận chìm ở biển

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép nhận chìm ở biển bố trí nguồn lực để thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển.

2. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, kinh phí cho việc thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường hoặc các nguồn kinh phí phù hợp khác.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 20...

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Thông tư này tại địa phương.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để nghiên cứu, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ NN&MT;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ NN&MT, Công TTĐT Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, PC, BHD.

BỘ TRƯỞNG

Trịnh Việt Hùng